

Số: 143 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 29/01/2022 đến 16h00 ngày 30/01/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Trong vòng 24 giờ qua, thế giới ghi nhận trên 2,5 triệu ca mắc và trên 7.200 ca tử vong. Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay đã vượt 373 triệu ca, trong đó trên 5,67 triệu ca tử vong.

Tại Liên bang Nga, số ca mắc mới COVID-19 ngày 29/1 là 113.112 ca, lần đầu vượt mốc 100.000 ca kể từ khi đại dịch bùng phát, đây là mức cao kỷ lục trong ngày thứ 9 liên tiếp. Bên cạnh đó, 668 ca tử vong đã được thông báo trong 24 giờ qua, nâng tổng số ca tử vong do dịch COVID-19 tại nước này lên hơn 700.000 ca.

Tại Nhật Bản, ghi nhận hơn 84.000 ca mắc mới trong ngày 29/1, đây là mức cao nhất trong ngày kể từ khi dịch bùng phát và cũng là ngày thứ 5 liên tiếp lập mốc mới. Cụ thể, Nhật Bản có thêm 84.936 ca mới, gấp hơn 3 lần so với mức 2 tuần trước. Riêng Thủ đô Tokyo đã có thêm 17.433 ca mới, trong khi tỉnh Osaka ghi nhận thêm 10.383 ca. Số bệnh nhân bị nặng tăng thêm 37 ca so với ngày 28/1 lên 734 ca. Đang có những lo ngại về nguy cơ thiếu hụt giường bệnh, gia tăng sức ép lên hệ thống y tế trong bối cảnh số ca mắc COVID-19 liên tục tăng.

Thế giới đã vượt mốc 10 tỷ liều vaccine COVID-19 được sử dụng kể từ khi những mũi tiêm đầu tiên được triển khai hồi cuối năm 2020. Tuy nhiên, khoảng cách vaccine giữa các nước vẫn là khá lớn. Trong khi ở các nước giàu, 77% người dân đã được tiêm ít nhất 1 mũi vaccine ngừa COVID-19, thì tại các nước thu nhập thấp, con số này lại chưa đến 10%. Trong khi khu vực Bắc Mỹ và châu Âu đang triển khai tiêm mũi vaccine thứ 3 thì 1/3 dân số trên thế giới, phần nhiều là tại châu Phi và người nghèo ở châu Á vẫn đang chờ đợi mũi tiêm đầu tiên.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 30/01/2022, cả nước ghi nhận 2.263.053 ca mắc, trong đó 2.257.641 ca trong nước. Đến nay đã có 2.017.615 người khỏi bệnh, 37.547 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.260.201 ca, trong đó có 2.256.071 ca trong nước (99,8%), 2.014.798 người đã khỏi bệnh (89%), 37.512 tử vong tại 57 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 13.694 ca mắc mới, trong đó 13.656 ca ghi nhận trong nước (giảm 1.444 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.924), Đà Nẵng (876), Bắc Ninh (803), Hải Phòng (647), Phú Thọ (545), Nam Định (509), Thanh Hóa (505),

Quảng Nam (480), Bình Định (360), Hưng Yên (354), Nghệ An (308), Hòa Bình (301), Hải Dương (277), Bắc Giang (269), Vĩnh Phúc (261), Thái Bình (257), Quảng Ninh (235), Bình Phước (228), Thừa Thiên Huế (224), Ninh Bình (187), Lâm Đồng (185), Phú Yên (178), Hà Nam (157), Thái Nguyên (157), Hồ Chí Minh (148), Lào Cai (145), Đắk Nông (143), Quảng Bình (142), Bắc Kạn (112), Tây Ninh (106), Hà Giang (103), Sơn La (97), Quảng Trị (97), Đắk Lắk (93), Bến Tre (92), Cà Mau (92), Tuyên Quang (90), Kiên Giang (85), Quảng Ngãi (82), Yên Bái (82), Khánh Hòa (72), Bình Thuận (64), Bà Rịa - Vũng Tàu (58), Vĩnh Long (55), Gia Lai (52), Hà Tĩnh (46), Bạc Liêu (44), Trà Vinh (38), Bình Dương (35), Long An (32), Tiền Giang (31), Cao Bằng (30), Hậu Giang (26), Cần Thơ (24), Lai Châu (22), Đồng Nai (22), Sóc Trăng (20), Điện Biên (17), An Giang (13), Đồng Tháp (10), Ninh Thuận (9).

+ 38 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (18), Tây Ninh (4), Hà Nam (3), Quảng Bình (3), Bắc Kạn (2), Yên Bái (2), Quảng Nam (2), Quảng Ninh (1), Bắc Ninh (1), Hải Dương (1), Thanh Hóa (1).

- Trong ngày tỉnh Bắc Ninh báo cáo bổ sung 12.084 ca nhiễm SARS-CoV-2 sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.924 ca mắc, trong đó 329 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 436 ca tầm soát trong cộng đồng và 2.159 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.924 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Chương Mỹ 239, Gia Lâm 166, Đông Anh 161, Hoàng Mai 158, Nam Từ Liêm 152, Bắc Từ Liêm 150, Đống Đa 138, Hà Đông 126, Sóc Sơn 124, Thanh Xuân 119, Mê Linh 102, Thanh Trì 101, Long Biên 97, Tây Hồ 92, Đan Phượng 91, Thường Tín 85, Thạch Thất 80, Phú Xuyên 79, Hoài Đức 76, Sơn Tây 73, Thanh Oai 72, Hai Bà Trưng 71, Ứng Hòa 61, Phúc Thọ 60, Ba Đình 59, Quốc Oai 58, Mỹ Đức 47, Cầu Giấy 46, Ba Vì 28, Hoàn Kiếm 10 và 3 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Thanh Hóa (giảm 227), Đắk Lắk (giảm 178), Bắc Giang (giảm 138).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Phú Yên (tăng 178), Phú Thọ (tăng 148), Hà Nội (tăng 118).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 184 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 14 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), Quảng Ninh (20), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Thanh Hóa (2), Hải Dương (1), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.196 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 60% tổng số mắc trong ngày), giảm 1.991 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 33 ca cộng đồng (tăng 14 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.638 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 6 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 35.333 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 32 ca cộng đồng (giảm 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.147 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 765 ca cộng đồng (giảm 1.498 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 128.790 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 673 ca cộng đồng (tăng 34 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 31.624 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bắc Ninh tăng 2.308 ca, Quảng Nam tăng 1.110 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 2.546 ca), Trà Vinh (giảm 2.017 ca), Khánh Hòa (giảm 1.390 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.014.798 người đã khỏi bệnh (89%), tăng 55.018 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 207.891 trường hợp, trong đó có 3.840 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.651; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 543; (3) Thở máy không xâm lấn: 148; (4) Thở máy xâm lấn: 479; (5) EMO: 19.

- Trong ngày 29/01, ghi nhận 115 trường hợp tử vong (giảm 26 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (5) trong đó có 3 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Tây Ninh (1), Trà Vinh (1), Đồng Tháp (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (27), Kiên Giang (11 ca trong 02 ngày), Cần Thơ (8), Tiền Giang (7), Đồng Tháp (6), Bà Rịa - Vũng Tàu (5), Hải Phòng (4), An Giang (4), Sóc Trăng (4), Bắc Ninh (4), Khánh Hoà (3), Đà Nẵng (3), Nam Định (2), Bình Thuận (2), Long An (2), Bến Tre (2), Trà Vinh (2), Lào Cai (2), Gia Lai (1), Đắk Lắk (1), Đắk Nông (1), Hải Dương (1), Hà Giang (1), Yên Bái (1), Lâm Đồng (1), Bình Phước (1), Vĩnh Long (1), Hậu Giang (1), Bạc Liêu (1), Cà Mau (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị y tế Bộ, ngành tiếp nhận điều trị người bệnh COVID-19 được phát hiện khi đến khám bệnh hoặc đang trong quá trình điều trị tại Bệnh viện và hỗ trợ điều trị người bệnh COVID-19 cho địa phương khi có đề nghị, bảo đảm phù hợp với khả năng tiếp nhận và năng lực chuyên môn của Bệnh viện.

- Nhằm tăng cường truyền thông về Chiến dịch vận động người dân tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn, Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện: (1) Truyền thông kế hoạch tổ chức Chiến dịch tiêm chủng mùa xuân toàn quốc theo nội dung tại kế hoạch số 125/KH-BYT ngày 26/01/2022 của Bộ Y tế; Kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm chủng của địa phương để vận động người dân tích cực tham gia Chiến dịch, đi tiêm chủng khi đến lượt và tiêm chủng an toàn. (2) Tổ chức truyền thông hướng dẫn người dân thực hiện các quy định đảm bảo an toàn tiêm chủng khi đi tiêm chủng; hướng dẫn người đi tiêm chủng tự theo dõi sức khỏe sau khi tiêm chủng theo các khuyến cáo của ngành y tế.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 29/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 37.917.402 mẫu cho 80.915.589 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.183.057 mẫu tương đương 77.167.650 lượt người, tăng 22.337 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.789.485 mẫu gộp cho 47.894.927 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 29/01/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						195.966.966
III	Số vắc xin chưa phân bổ						17.696.148

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều; còn khoảng 17,7 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 28/01/2022

Cả nước đã tiêm 181.118.415 liều (trong ngày tiêm được 223.939 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 92,4% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) ¹	100,0%	96,4%	23,9%
Trẻ em (12-17 tuổi)	94,8%	87,5%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 164.885.991 liều:

+ Mũi 1: 70.610.932 liều

+ Mũi 2: 67.768.076 liều ; Mũi bổ sung: 10.057.663 liều.

+ Mũi 3: 16.449.320 liều

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.232.424 liều:

¹ Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên, các địa phương đang tiến hành rà soát và cập nhật lại đối tượng. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có)

+ Mũi 1: 8.444.611 liều

+ Mũi 2: 7.787.813 liều.

- 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 18/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .
- 10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 23% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Trong thời gian tới, với nhu cầu đi lại trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến chủng Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Cấp ủy, chính quyền các địa phương phối hợp, tham gia đón người dân từ các nơi trở về an toàn, không ngăn sông cấm chợ; đề cao ý thức người dân trong phòng, chống dịch dịp Tết, đề nghị người dân di chuyển về địa phương bảo đảm an toàn trật tự, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; kịp thời chấn chỉnh việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch không phù hợp.

2. Hướng dẫn người dân về quê nhân dịp Tết Nguyên đán thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 gồm thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe, không phải cách ly y tế; nếu có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 như sốt, ho, khó thở... thì hạn chế tiếp xúc và hạn chế đi lại, thông báo ngay cho y tế địa phương để được hướng dẫn, xét nghiệm SARS-COV-2 và xử trí theo quy định.

3. Về công tác y tế: (1) Tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin thần tốc mùa xuân năm 2022 theo tinh thần làm xuyên Tết, "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người", bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế; phấn đấu trong quý I/2022 hoàn thành việc tiêm mũi 3 cho người trên 18 tuổi, bảo đảm tiêm hết cho người cao tuổi, người có bệnh nền, lực lượng tuyến đầu, công nhân lao động trong các khu công nghiệp cho những người có đủ điều kiện tiêm chủng. (2) Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. (3) Chuẩn bị đủ các vật tư thiết bị y tế và đặc biệt là dự trữ oxy phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Tiểu ban An toàn trật tự xã hội phòng, chống dịch COVID-19 Bộ Công an tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh dịp Tết Nguyên đán 2022.

5. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; chung tay chăm lo để mọi người đều có một cái Tết ấm no, hạnh phúc, bù đắp lại những khó khăn, vất vả do dịch bệnh và vận động người dân sớm trở lại làm việc sau kỳ nghỉ, phối hợp đưa người lao động trở lại các thành phố lớn...; triển khai kế hoạch cụ thể đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 29/01	Số mắc ngày 30/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/01	Số tử vong tích lũy đến 29/01
Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		15.100	13.656	-1444	2.255.869	37.512
1	Hồ Chí Minh	166	148	-18	513.726	20.330
2	Bình Dương	24	35	11	292.638	3.371
3	Hà Nội	2.806	2.924	118	128.790	466
4	Đồng Nai	27	22	-5	99.881	1.648
5	Tây Ninh	130	106	-24	88.068	817
6	Khánh Hòa	94	72	-22	61.445	270
7	Cà Mau	126	92	-34	55.864	279
8	Vĩnh Long	105	55	-50	53.336	675
9	Đồng Tháp	54	10	-44	47.344	904
10	Bình Phước	250	228	-22	45.909	156
11	Cần Thơ	29	24	-5	44.360	863
12	Long An	44	32	-12	41.632	977
13	Trà Vinh	59	38	-21	37.860	228
14	Bến Tre	108	92	-16	41.532	351
15	An Giang	37	13	-24	35.524	1.291
16	Tiền Giang	6	31	25	35.333	1.198
17	Bạc Liêu	35	44	9	35.162	356
18	Kiên Giang	88	85	-3	33.147	783
19	Sóc Trăng	18	20	2	32.243	552
20	Bình Định	419	360	-59	32.259	120
21	BRVT	104	58	-46	30.859	387
22	Đà Nẵng	865	876	11	31.624	112
23	Hải Phòng	663	647	-16	30.215	47
24	Bình Thuận	56	64	8	29.298	381
25	Bắc Ninh	992	803	-189	37.777	50
26	T.T.Huế	230	224	-6	21.367	127
27	Thanh Hóa	732	505	-227	20.520	15
28	Hưng Yên	369	354	-15	17.837	2
29	Đắk Lắk	271	93	-178	16.095	84
30	Lâm Đồng	190	185	-5	16.064	52
31	Hậu Giang	31	26	-5	15.871	170
32	Bắc Giang	407	269	-138	15.077	17
33	Quảng Ngãi	62	82	20	14.491	37
34	Quảng Nam	601	480	-121	14.704	25
35	Nghệ An	314	308	-6	13.850	39
36	Quảng Ninh	210	235	25	12.481	7
37	Hà Giang	103	103	0	11.979	28
38	Hải Dương	363	277	-86	11.089	16
39	Nam Định	505	509	4	10.811	12
40	Vĩnh Phúc	347	261	-86	10.545	8
41	Gia Lai	79	52	-27	10.020	29
42	Phú Yên		178	178	10.088	59
43	Đắk Nông	70	143	73	8.355	22
44	Hòa Bình	414	301	-113	8.350	23
45	Phú Thọ	397	545	148	8.569	9
46	Thái Nguyên	295	157	-138	7.668	5
47	Thái Bình	265	257	-8	7.250	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 29/01	Số mắc ngày 30/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/01	Số tử vong tích lũy đến 29/01
48	Ninh Thuận	30	9	-21	6.864	56
49	Quảng Bình	100	142	42	6.263	7
50	Hà Nam	158	157	-1	5.620	2
51	Quảng Trị	130	97	-33	4.632	5
52	Lạng Sơn	106		-106	4.328	12
53	Sơn La	123	97	-26	4.172	
54	Ninh Bình	102	187	85	3.830	13
55	Tuyên Quang	126	90	-36	3.469	1
56	Lào Cai	188	145	-43	3.414	4
57	Yên Bái	98	82	-16	2.772	2
58	Hà Tĩnh	104	46	-58	2.730	6
59	Kon Tum	74		-74	2.541	
60	Điện Biên	108	17	-91	2.371	1
61	Cao Bằng	61	30	-31	1.809	2
62	Lai Châu	32	22	-10	1.088	
63	Bắc Kạn		112	112	1.059	3
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	15.100	13.656	-1.444	2.256.071	37.512

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 29/01/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.209.428	5.940.447	0	233.966	2.512.144	695.440	669.065	16.260.490	97,7%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.149.796	1.185.165	96.673	151.970	201.987	149.808	139.938	3.075.337	105,6%
4	Nam Định	2.768.360	1.135.338	1.109.035	0	54.969	102.083	153.675	135.711	2.690.811	97,2%
5	Hà Nam	1.699.760	580.669	569.972	0	263.541	133.875	70.946	69.103	1.688.106	99,3%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	154.521	84.838	82.166	76.925	1.688.964	104,1%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	232.808	70.840	282.308	274.147	5.532.826	81,2%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.302.621	1.284.457	0	99.744	717.195	149.488	148.929	3.702.434	102,4%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.128.285	1.070.834	0	356.670	280.187	115.274	107.929	3.059.179	101,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	779.951	701.678	0	139.384	116.490	108.055	106.413	1.951.971	89,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	818.736	790.053	0	82.491	95.851	109.641	107.204	2.003.976	85,2%
14	Thái Nguyên	2.312.690	909.147	832.637	12.792	155.378	119.197	107.990	105.970	2.243.111	97,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
15	Bắc Cạn	565.100	212.856	198.097	0	5.234	15.018	20.388	6.108	457.701	81,0%
16	Quảng Ninh	3.125.858	988.368	931.017	0	21.625	744.039	119.421	110.336	2.914.806	93,2%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	1.978.184	1.961.775	499.033	231.703	233.049	281.138	241.970	5.426.852	99,1%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	346.378	320.182	0	63.855	67.327	45.237	40.813	883.792	101,5%
25	Yên Bái	1.595.860	510.998	494.544	0	238.793	122.704	78.167	74.118	1.519.324	95,2%
26	Lào Cai	1.483.760	460.154	441.090	0	214.271	68.406	78.860	71.522	1.334.303	89,9%
27	Sơn La	1.706.930	775.342	669.031	1.569	0	96.488	95.419	108.495	1.746.344	102,3%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
Cộng miền Bắc		80.653.412	29.573.226	28.113.298	843.308	3.504.469	6.890.635	3.714.317	3.478.834	76.118.087	94,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
29	Quảng Bình	1.384.770	528.848	507.218	0	36.252	53.108	78.984	59.875	1.264.285	91,3%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.406	754.103	0	219.446	141.069	102.378	98.626	2.101.028	91,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.311	850.754	0	84.305	130.568	100.536	98.437	2.125.911	99,6%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.180	1.010.550	28.204	188.514	53.785	128.891	125.141	2.573.265	88,7%
34	Quảng Ngãi	2.463.394	846.383	787.666	0	50.476	103.192	112.133	110.572	2.010.422	81,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.151	1.003.199	51.493	182.040	111.607	140.548	128.017	2.662.055	95,1%
36	Phú Yên	1.602.454	620.036	581.366	0	17.698	94.457	84.606	78.083	1.476.246	92,1%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.202	940.867	0	360.132	278.013	116.515	115.490	2.784.219	98,2%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.790	396.707	0	106.379	56.883	59.628	54.335	1.103.722	89,2%
39	Bình Thuận	2.665.820	904.707	865.731	7.207	167.720	49.156	118.156	76.842	2.189.519	82,1%
Cộng miền Trung		23.540.228	8.461.584	8.109.918	96.842	1.459.293	1.127.254	1.103.445	993.936	21.352.272	90,7%
40	Kon Tum	984.090	319.284	311.264	6.894	74.119	35.975	58.759	54.855	861.150	87,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
41	Gia Lai	2.602.452	975.417	869.040	70.935	50.609	114.784	166.399	141.650	2.388.834	91,8%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.252.832	1.174.563	0	389.953	105.826	177.889	161.658	3.262.721	100,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.415	395.022	0	144.731	58.636	67.958	65.117	1.133.879	93,3%
Cộng Tây Nguyên		8.057.942	2.949.948	2.749.889	77.829	659.412	315.221	471.005	423.280	7.646.584	94,9%
44	TP. HCM	20.655.820	7.454.250	6.769.133	12.340	738.117	3.839.301	721.107	704.106	20.238.354	98,0%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.292	2.339.502	0	121.104	272.383	177.381	129.064	5.754.726	92,3%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.743	1.277.924	138.417	91.287	392.433	156.472	148.968	3.525.244	95,1%
48	Long An	4.078.390	1.499.521	1.450.546	30	17.029	821.895	170.777	153.089	4.112.887	100,8%
49	Lâm Đồng	2.943.304	976.406	953.172	0	374.498	91.630	136.508	115.790	2.648.004	90,0%
50	Tây Ninh	2.565.460	872.889	825.859	10.161	25.680	325.421	89.125	87.277	2.236.412	87,2%
51	Cần Thơ	2.790.818	942.674	937.295	5.890	309.392	179.191	108.560	100.657	2.583.659	92,6%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	851.673	0	472.841	10.887	116.852	109.087	2.448.720	93,1%
53	An Giang	3.977.092	1.358.869	1.338.467	184.133	405.438	159.621	202.407	185.258	3.834.193	96,4%
54	Bến Tre	2.962.480	1.020.795	996.440	0	406.338	140.140	106.936	102.566	2.773.215	93,6%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 123 đợt
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.603	754.175	0	264.302	187.915	91.343	86.626	2.159.964	93,3%
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.125.551	1.164.445	148	265.221	68.335	144.649	115.048	2.883.397	82,3%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.136	716.190	0	148.084	65.231	109.584	100.949	1.891.174	85,8%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.139	555.746	0	170.748	98.782	88.471	85.436	1.566.322	97,6%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.492	510.624	0	205.418	65.364	74.042	71.065	1.458.005	98,5%
Cộng miền Nam		80.353.944	28.991.668	26.804.076	415.706	4.434.489	7.939.908	3.155.844	2.891.763	74.633.454	92,9%

Ghi chú:

- 3.698.970 liều vắc xin Pfizer đợt 121, 122 có Quyết định phân bổ ngày 24/01/2022; 1.732.180 liều vắc xin AstraZeneca đợt 123 có Quyết định phân bổ ngày 28/01/2022, hầu hết các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.246.062 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 152.069 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 29/01/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	46,1%	100,0%	99,0%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,4%	95,2%	16,2%	99,9%	93,3%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,7%	8,8%	100,0%	93,6%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,8%	93,1%	21,9%	98,2%	95,6%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	12,7%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	3,0%	99,8%	96,9%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,5%	97,1%	54,2%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,4%	93,4%	24,4%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,7%	88,8%	14,7%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	99,2%	93,6%	21,5%	94,7%	88,0%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,1%	95,6%	11,6%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,0%	90,7%	13,0%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	98,4%	91,6%	6,9%	77,6%	23,3%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	96,9%	91,3%	72,9%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	11,9%	100,0%	88,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	93,9%	86,8%	18,2%	100,0%	92,2%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	96,9%	24,0%	98,7%	93,6%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	99,1%	15,4%	98,7%	89,5%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,6%	85,1%	12,3%	67,5%	76,7%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
Cộng miền Bắc		29.064.644	3.802.329	100,0%	96,7%	23,7%	97,7%	91,5%
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,6%	93,6%	9,8%	99,3%	75,3%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,7%	18,1%	99,3%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,1%	14,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,0%	5,0%	91,8%	89,1%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,3%	92,4%	12,1%	97,6%	96,3%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,7%	90,0%	10,0%	95,9%	87,4%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,3%	85,6%	13,9%	97,7%	90,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,7%	29,2%	90,7%	89,9%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,5%	13,6%	96,7%	88,1%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	95,9%	5,4%	87,0%	56,6%
Cộng miền Trung		8.668.699	1.169.017	97,6%	93,6%	13,0%	94,4%	85,0%
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	91,9%	10,6%	96,7%	90,3%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	91,5%	12,1%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	92,9%	8,4%	86,2%	78,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	14,5%	98,7%	94,6%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	509.383	99,7%	93,0%	10,7%	92,5%	83,1%
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,2%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	10,9%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	30,2%	98,7%	94,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,9%	56,6%	100,0%	91,3%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,0%	9,4%	100,0%	87,9%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,2%	34,4%	90,6%	88,7%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	18,9%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	98,3%	1,3%	100,0%	97,8%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	11,6%	100,0%	93,2%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	95,9%	13,5%	100,0%	98,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,1%	24,4%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,4%	93,5%	5,5%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,4%	8,6%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,0%	97,1%	17,3%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,2%	12,2%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		28.115.078	3.422.881	100,0%	95,3%	28,2%	92,2%	84,5%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 29/01/2022 đến 16h00 ngày 30/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 2.168 lượt người (nhập cảnh: 1.180, xuất cảnh: 988).
- + Tuyến VN-TQ: 823 lượt người (nhập cảnh: 392, xuất cảnh: 431).
- + Tuyến VN-Lào: 856 lượt người (nhập cảnh 457, xuất cảnh: 399).
- + Tuyến VN-CPC: 489 lượt người (nhập cảnh 331; xuất cảnh: 158).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 316 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 160 người (VN-TQ: 03, VN-Lào: 157, VN-CPC: 0).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 121 người (VN-TQ: 24; VN-Lào: 0, VN-CPC: 97).
 - + Số người trao trả: 35 người (VN-TQ: 35; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 28/01/2022 tới ngày 29/01/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.246 lượt người (nhập cảnh: 1.118 lượt người; xuất cảnh: 1.128 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.928 lượt người (nhập cảnh: 2.948 lượt người; xuất cảnh: 980 lượt người).

III. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 28/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.159.000 cuộc gọi (ngày 28/01 đã tiếp nhận và xử lý hơn 9 nghìn cuộc gọi).

18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1
14009	13653	13358	12380	10630	8634	10282	10334	9111	9859	9236

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 28/01/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 28/01/2022 đã tiếp nhận 63 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 28/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11/2021- 28/01/2022 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	17/1	18/1	19/1	20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1
Cuộc	61	79	75	51	52	42	46	65	53	59	92	63

gọi đến												
------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 34.649.525 (+ 142 ngàn so với 28/01/2022, tăng 19.016 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,12% dân số, 51,96% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ **3.709.590** điểm đăng ký

+ **137.603** điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký:

235.786.886

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 180.366.265

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 171.458.305

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,06%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.394.119

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 16.822.291 (tăng 56.884 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 56.884 người

Hà Nội 8.042

Bắc Giang 32.866

Thừa Thiên Huế 4.023

Yên Bái	5.013
Đồng Nai	2.281
Quảng Bình	1.828
Thái Nguyên	1.247
An Giang	243
Bắc Ninh	472
Đồng Tháp	212
Quảng Trị	119
Bình Dương	139
Bình Phước	275
Khánh Hòa	30
Lào Cai	24
Vĩnh Phúc	31
Sóc Trăng	27
Bình Định	5
Đắk Nông	4
Cà Mau	3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 6.638.837 (tăng 68.340 người)

Quảng Ninh	1.538
Hải Dương	242
Bãi Cháy	100
TPHCM	933
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	990
Bình Định	69
Yên Bái	461
Lào Cai	1
Thái Nguyên	558
An Giang	61
Bắc Giang	54.999
Bắc Ninh	174
Bình Dương	66
Bình Phước	4
Đồng Nai	423
Đồng Tháp	182
Hà Nội	1258
Khánh Hòa	2
Quảng Bình	53
Sóc Trăng	5
Thừa Thiên Huế	614

Vĩnh Phúc	31
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	6
CENTER LAB VIỆT NAM	1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	15
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	551
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	25
SOVICO	1250
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng	7
Bệnh viện Hồng Ngọc	789
Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức	1
Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	3
Bệnh viện Nhi đồng 2	336
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo	196
Bệnh viện thành phố Thủ Đức	38
Bệnh viện Vinmec Times City	1.792
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng	154
Bệnh viện Labhouse	276
Bệnh viện phổi Trung ương - Hà Nội	136

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” của Chính phủ và Quyết định 4800 của Bộ Y tế; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch, “thích ứng” trong trạng thái “bình thường mới”.

- Tuyên truyền nỗ lực và ứng phó của một số địa phương có các ca nhiễm tăng cao, thích ứng an toàn, duy trì “mục tiêu kép”.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch, dù tiêm đủ vắc-xin vẫn bị mắc và lây nhiễm cho người khác; hướng dẫn điều trị F0 tại nhà.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, khi chưa có đủ vắc-xin, chúng ta buộc phải áp dụng các biện pháp hành chính và điều này ảnh hưởng tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Đến nay, khi đã đạt độ bao phủ vắc-xin, đúc kết

được các kinh nghiệm, công thức, phương châm phòng chống dịch, chúng ta mạnh dạn, tự tin mở cửa trở lại, nếu cứ chờ đợi thì sẽ lỡ nhịp phát triển.

- Bộ Y tế đề nghị các địa phương căn cứ vào việc đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn (đến tận cấp xã) để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể sớm đưa học sinh trở lại trường để tổ chức dạy học trực tiếp.

- Báo chí chia sẻ ý kiến của các chuyên gia y tế cho rằng, việc dịch có lây lan rộng hay không phụ thuộc rất lớn vào việc đáp ứng, sự quyết liệt phòng dịch của các địa phương và sự tự giác của người dân, nhất là các hoạt động lễ hội, liên hoan cần được kiểm soát.

- Trong hướng dẫn mới nhất, Bộ Y tế bổ sung nhóm F0 không triệu chứng vào phân phân loại mức độ bệnh COVID-19, bên cạnh 4 nhóm nhẹ, trung bình, nặng và nguy kịch.

- Về ngoại giao vắc-xin, báo chí có những bài viết đánh giá: Từ một nước tiếp cận vắc-xin chậm, tỷ lệ tiêm chủng thấp nhất trong khu vực, Việt Nam đã xoay chuyển tình thế, trở thành nước có số lượng tiêm và tốc độ tiêm chủng nhanh hàng đầu thế giới. Đến nay, Việt Nam đã tiếp nhận trên 209,6 triệu liều vắc-xin, trong đó đã vận động và tiếp nhận được trên 76,4 triệu liều từ trên 30 quốc gia, vùng lãnh thổ qua COVAX và viện trợ song phương.

- Để kịp thời động viên các chiến sĩ áo trắng khi Tết đến, Xuân về, tổ chức Công đoàn các cấp đã có nhiều hoạt động chăm lo, tiếp sức cho lực lượng tuyến đầu chống dịch.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc xem xét mở cửa rạp chiếu phim từ cuối tháng 01.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Toàn bộ 22 quận, huyện, thành phố đều đạt cấp độ dịch 1 - vùng xanh (nguy cơ thấp), không có địa phương vùng vàng, vùng cam, vùng đỏ.

+ Các quận, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thiết lập các trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm bệnh tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

+ Thành phố tổ chức 25 điểm tiêm vắc-xin trong suốt kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng vắc-xin liều bổ sung và nhắc lại để tăng cường miễn dịch, hiệu quả phòng bệnh cho người dân. Người dân được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tiêm vắc-xin, không phân biệt hộ khẩu, không cần đăng ký trước.

+ Sau những ngày tháng miệt mài chống dịch, một số bệnh viện điều trị COVID-19 đã tổ chức tất niên sớm cho hàng trăm nhân viên y tế, tình nguyện viên.

- **Lâm Đồng:** Cho phép chợ đêm Đà Lạt hoạt động trở lại, đây là chủ trương kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của hàng trăm tiểu thương kinh doanh tại chợ sau nhiều tháng phải đóng cửa do dịch.

- **Long An:** Các cơ sở giáo dục thực hiện công tác chuẩn bị đón trẻ trở lại trường học trực tiếp; ban phụ huynh phối hợp với nhà trường triển khai chăm sóc, giáo dục trẻ.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- Hà Nội:

+ Báo chí chia sẻ hình ảnh các y bác sĩ Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tổ chức gói bánh chưng cho các y bác sĩ ở lại trực Tết Nguyên đán tại Bệnh viện.

+ Sở Y tế cho biết, kể từ khi bắt đầu thực hiện tiêm vắc-xin đến nay, toàn Thành phố đã triển khai tiêm 14.646.506 mũi tiêm; chỉ còn 1/1.290 điểm phong tỏa.

+ Các hoạt động như giám sát người nhập cảnh, xét nghiệm, tiêm chủng, tổ chức điều trị tại bệnh viện, cơ sở thu dung và hỗ trợ người bệnh điều trị tại nhà vẫn đang được ngành y tế phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân.

+ Các chuyên gia nhận định, 3 nhóm nguy cơ chính khiến bệnh nhân dễ tử vong gồm: chưa tiêm vắc-xin, người cao tuổi và có bệnh nền. Hà Nội cần đưa ra những giải pháp đồng bộ dựa trên những yếu tố nguy cơ này.

- Hà Nam: Yêu cầu lực lượng y tế, công an, quân đội... chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế theo phương châm “bón tại chỗ” để đáp ứng kịp thời với các tình huống dịch bệnh.